**Thứ Tư ngày 12 tháng 2 năm 2025**

**MÔN: TOÁN**

**Tiết 108 LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- HS biết vận dụng các phép tính trong bảng chia 2, bảng chia 5 để tính nhẩm và giải quyết 1một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Gọi đúng tên thành phần và kết quả phép chia. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

- Thông qua việc vận dụng bảng chia 2, bảng chia 5 để tính nhẩm, để giải quyết vấn đè, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực sử dụng phương tiện và công cụ toán học, năng lực giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu,…

- HS: SGK,vở ô ly,…

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’****20’****5’****5’** | **1. Hoạt động mở đầu****-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện: Ôn lại Bảng chia 2, Bảng chia 5.- YCHS nêu tên gọi các thành phần và kết quả của phép chia 6:2=3 .- GV nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt, giới thiệu bài mới: Bài 63: Luyện tập.**2. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1: a) Tính nhẩm**- Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.- GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi vở với bạn để kiểm tra, đọc cho nhau phép tính và kết quả tương ứng.- GV gọi HS đọc kết quả **-** GV nhận xét, khen ngợi**Đáp án a:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2:2=1 | 20:2=10 | 18:2=9 | 4:2=2 | 45:5=9 |
| 5:5=1 | 50:5=10 | 35:5=7 | 20:2=10 |  |

**b) Chọn 1 phép chia ở phần a và nêu SBC, SC, thương của phép tính đó.****-** GV chỉ một số phép tính YC HS nêu tên gọi.- GV nhận xét, chốt bài.**Bài 2: Cho phép nhân, nêu 2 phép chia thích hợp.**- Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của bài tập.**-** GVHDHS làm theo cặp đôi.- GV gọi 1 nhóm lên chia sẻ cách làm bài.- GV hỏi từ 1 phép nhân con làm như thế nào để viết được 2 phép chia?-GV nhận xét, thống nhất đáp án:

|  |  |
| --- | --- |
| 2x8=16 | 16:2=8 |
| 16:8=2 |
| 5x7=35 | 35:5=7 |
| 35:7=5 |

**3. Hoạt động vận dụng:****Bài 3***:* - Gọi HS đọc bài và các câu hỏi.- GVHDHS quan sát tranh thảo luận nhóm 4 vận dụng các phép chia đã học để trả lời câu hỏi- GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét- GV nhận xét, khen ngợi, chốt bài.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Qua bài này các em biết thêm được điều gì?- Về nhà đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5, tìm tình huống thực tế liên quan đến bảng chia 5 để hôm sau chia sẻ với bạn.- Nhắc HS chuẩn bị bài tiết sau Luyện tập chung.- Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS chơi trò chơi.- 2,3 HS nêu, bạn khác nhận xét.- HS lắng nghe, viết tên bài.- HS đọc thầm bài- HS thực hiện- 2HS đọc bài làm- HS chỉ vào 1 phép chia vừa tính được và nói cho bạn nghe đâu là SBC, SC, thương của phép tính đó.- HS đọc thầm bài- HS thực hiện- Mỗi HS đọc 1 phép nhân trong bài và nêu 2 phép chia tương ứng sau đó chia sẻ với bạn cách quan sát, cách suy nghĩ để khi nhìn vào 1 phép nhân có thể viết được 2 phép chia tương ứng.- 1 nhóm lên chia sẻ, lớp nhận xét, góp ý.- Ta lấy tích chia cho thừa số này thì bằng thừa số kia. - HS đọc thầm bài- 1HS đọc to, lớp theo dõi.- HS thảo luận nhóm 4 trả lời, viết phép chia phù hợp với từng câu hỏi.VD: a.Lớp 2C có 20HS nếu chia thành 2 nhóm thì ta có phép chia 20:2=10 vậy mỗi nhóm có 10 bạn b. Lớp 2C có 20HS nếu chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 5 bạn ta có phép chia 20:5=4 thì cả lớp có 4 nhóm?- HS thực hiện.- 2 HS chia sẻ- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS nêu ý kiến.- HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………